

Số: 370/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;
Ông Phạm Công Mười.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 25/2020/QĐST-HC ngày 06/01/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 3, điểm c khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 165 của Luật tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

- Người khởi kiện:

- 1/. Ông Sok R, sinh năm 1963.
- 2/. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/. Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2/. Ông Sok D, sinh năm 1987.
- 3/. Ông Sok G, sinh năm 1992.
- 4/. Ông Sok H, sinh năm 1993.
- 5/. Ông Sok H1, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 6/. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/01/2020, bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Văn L

kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 25/2020/QĐST-HC ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

XÉT THẤY:

Ngày 18/11/1996, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C ban hành Quyết định số 631/QĐ-UB về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 34 hộ dân, trong đó có hộ gia đình ông Sok R. Năm 2004, ông Sok R khiếu nại về việc thu hồi 10.080m² đất tại thửa 7468 xã T của UBND huyện C mà ông và vợ là bà Bùi Thị N được UBND huyện D (nay là UBND huyện C) giao cho theo Quyết định giao đất số 509/QB-UBH ngày 04/11/1992.

Ngày 10/6/2004, UBND xã T, huyện C có Công văn số 59/CV-UB trả lời khiếu nại về đất của ông Sok R. Ngày 15/7/2004, ông Sok R tiếp tục khiếu nại vì không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của UBND xã T.

Ngày 12/7/2011, ông Sok R có đơn kêu cứu đối với việc thu hồi đất theo Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 18/11/1996 mà gia đình ông không được bồi thường hoa màu trên đất và được hoán đổi đất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Sok R xác định từ năm 2011 đến khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, ông không khiếu nại gì đối với Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 18/11/1996 của UBND huyện C.

Ngày 25/10/2018, ông Sok R và bà Bùi Thị N nộp đơn khởi kiện Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 18/11/1996 của UBND huyện C.

Như vậy, các tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông Sok R của UBND xã T thể hiện ông Sok R và bà Bùi Thị N đã biết Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 18/11/1996 của UBND huyện C từ năm 2004 nhưng đến ngày 25/10/2018 mới nộp đơn khởi kiện.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định việc khởi kiện của ông Sok R và bà Bùi Thị N đối với Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 18/11/1996 của UBND huyện C đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Ngoài ra, ông Sok R và bà Bùi Thị N có yêu cầu xem xét Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện C về giao quỹ đất chưa sử dụng cho UBND huyện T quản lý. Đối chiếu với quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính, Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện C không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, mà đây là quyết định hành chính mang tính chất nội bộ của cơ quan, tổ chức; mang tính chất quản lý, điều hành hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban trong việc quản lý đất đai. Do đó, Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện C không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp

sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 25/2020/QĐST-HC ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0045670 ngày 18/2/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Bùi Thị N đã thực hiện xong.

Ông Nguyễn Văn L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- ĐS (9);
- Lưu VT(3), HS(2). 19b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thu Thủy